

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 02 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

Chị Vũ Thị V, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn K2, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn K2, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Chị Vũ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2016 sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị V là 1.500.000đ/tháng. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng con chung tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị V nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, chị V đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007456 ngày 04 tháng 01 năm 2018) nên trả lại cho chị V số tiền 150.000đ. Anh Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Vũ Thị V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn T không nộp thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Q(nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh

